

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 79/2023/HS-PT
Ngày: 01-11-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Tỉnh

Các Thẩm phán: Ông Bùi Quang Sơn

Ông Nguyễn Thế Hồng

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Như Sương - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa:

Ông Đặng Hữu Tài - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 11 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 73/2023/TLPT-HS ngày 04 tháng 10 năm 2023 đối với bị cáo **Võ Chí T** do có kháng cáo của bị cáo, bị hại **Bùi Thanh H** đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 28/2023/HS-ST ngày 17-08-2023 của Tòa án nhân dân huyện Ba Tri.

Bị cáo có kháng cáo:

Võ Chí T (tên gọi khác: **Đ**), sinh năm 1988 tại tỉnh Bến Tre; nơi cư trú: **ấp T, xã B, huyện B, tỉnh Bến Tre**; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ học vấn: 07/12; giới tính: nam; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: không; con ông: **Võ Văn H1** và bà **Đỗ Thị Ghi N**; vợ: **Phan Thị Mỹ H2**; tiền án, tiền sự: không; Bị cáo tại ngoại, có mặt.

- Bị hại có kháng cáo: **Bùi Thanh H**, sinh năm 1988. Nơi cư trú: **ấp T, xã B, huyện B, tỉnh Bến Tre**, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có mâu thuẫn trong việc vay tiền, vào khoảng 10 giờ 30 phút ngày 25/7/2022, **Bùi Thanh H**, sinh năm 1988 ngụ **ấp T, xã B, huyện B, tỉnh Bến Tre** điều khiển xe mô tô (không rõ biển số) đến nhà **Võ Chí T** ngụ cùng ấp để đòi nợ. Đến

nơi, **H** để xe trước cửa hàng rào, rồi đi vào nói chuyện tiền nợ thì xảy ra cự cãi với **T** và **Phan Thị Mỹ H2** (vợ **T**), nên **H** rút dao từ trong túi quần ra đi về hướng Tâm đứng, **T** liền bỏ chạy về phía chuồng nuôi bò, còn **H** cầm theo dao đi ra sân về hướng cửa rào đến chỗ để xe thì bị **T** cầm một cây đòn gánh bằng tre chạy đến đánh **H** theo hướng từ trên xuống, **H** đưa tay trái lên đỡ trúng vào tay gây thương tích và bỏ chạy ra lộ nhựa, rồi ném bỏ con dao. Sau đó, **H** được người thân đưa đi bệnh viện điều trị, còn **T** đi vào nhà.

Vật chứng thu giữ:

- 01 cây đòn gánh có chiều dài 1,33m.
- 01 con dao loại dao thái lan dài 23cm, cán bằng gỗ dài 12cm màu đen, lưỡi dao bằng kim loại màu trắng dài 11cm, đầu dao nhọn.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 301-1022/TgT ngày 20/10/2022, Trung tâm Pháp y thuộc **Sở Y tế tỉnh B** kết luận **Bùi Thanh H**: sẹo vùng mặt sau 1/3 trên cẳng tay trái kích thước trung bình, trật khớp quay trụ điều trị khỏi, gãy 1/3 trên xương trụ (T) đã kết hợp xương; tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích là 13%. Cơ chế hình thành thương tích là do tác động ngoại lực.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 28/2023/HS-ST ngày 17/8/2023 của Tòa án nhân dân huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre đã quyết định: Tuyên bố bị cáo **Võ Chí T** phạm “Tội cố ý gây thương tích”. Về hình phạt: Áp dụng điểm đ khoản 2 (thuộc trường hợp điểm a khoản 1) Điều 134, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo **Võ Chí T** 01 (một) năm tù về “Tội cố ý gây thương tích”. Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn tuyên về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Sau khi xét xử sơ thẩm,

- Ngày 30/8/2023, bị cáo **Võ Chí T** kháng cáo yêu cầu giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và cho bị cáo được hưởng án treo;
- Ngày 30/8/2023, bị hại **Bùi Thanh H** kháng cáo yêu cầu cho bị cáo được hưởng án treo;

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị cáo **Võ Chí T** xác định kháng cáo yêu cầu được hưởng án treo.
- Bị hại **Bùi Thanh H** giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.
- Quan điểm giải quyết vụ án của Kiểm sát viên thể hiện như sau: Đơn kháng cáo của bị cáo, bị hại làm trong hạn luật định. Về tội danh, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử và tuyên bố bị cáo **Võ Chí T** phạm “Tội cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 (thuộc điểm a khoản 1) Điều 134 của Bộ luật Hình sự là có cơ sở, đúng quy định. Xét kháng cáo của bị cáo, trong vụ án bị hại có một phần lỗi, bị cáo thành khẩn

khai báo, đã bồi thường xong thiệt hại, bị cáo có công sức đóng góp ở địa phương được tặng giấy khen, bị hại kháng cáo và có đơn bãi nại yêu cầu cho bị cáo được hưởng án treo, bị cáo đủ điều kiện hưởng án treo, nên chấp nhận kháng cáo của bị cáo và bị hại sửa bản án sơ thẩm. Căn cứ điểm b khoản 1 khoản 2 Điều 355; Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo **Võ Chí T** và bị hại, sửa quyết định của Bản án sơ thẩm. Áp dụng điểm đ khoản 2 (thuộc trường hợp điểm a khoản 1) Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 65 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo **Võ Chí T** 01 (một) năm tù. Nhưng cho bị cáo hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (hai) năm, tính từ ngày tuyên án phúc thẩm ngày 01/11/2023. Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bị cáo không tranh luận; bị hại không tranh luận.

Bị cáo nói lời sau cùng: bị cáo yêu cầu xem xét cho bị cáo hưởng án treo để về làm trả nợ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo của bị cáo, bị hại làm trong thời hạn kháng cáo phù hợp với quy định tại Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tại phiên tòa phúc thẩm; bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung: Lời khai của bị cáo phù hợp với các chứng cứ của vụ án, có cơ sở xác định: do mâu thuẫn cá nhân, **Võ Chí T** đã có hành vi dùng cây đòn gánh bằng tre là hung khí nguy hiểm gây thương tích cho anh **Bùi Thanh H** với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 13%. Vụ việc xảy ra vào khoảng 10 giờ 30 phút ngày 25 tháng 7 năm 2022 tại **ấp T, xã B, huyện B, tỉnh Bến Tre**.

Với ý thức, hành vi và hậu quả đã xảy ra, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử và tuyên bố bị cáo **Võ Chí T** phạm tội: “Tội cố ý gây thương tích” với tình tiết định khung tăng nặng “Dùng hung khí nguy hiểm” theo quy định tại điểm đ khoản 2 (thuộc trường hợp điểm a khoản 1) Điều 134 của Bộ luật Hình sự là có cơ sở, đúng quy định pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo, bị hại thấy rằng: Tòa án cấp sơ thẩm khi áp dụng hình phạt tù đã xem xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo như: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng; về tình tiết giảm nhẹ: bị

cáo đã bồi thường một phần thiệt hại, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo có ông ngoại (ông **Đỗ Văn M**) là người có công với cách mạng theo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Trong quá trình chuẩn bị xét xử phúc thẩm bị cáo cung cấp biên nhận bồi thường thiệt hại, bị cáo đã bồi thường cho anh **Bùi Thanh H** số tiền 51.959.268 đồng, bị hại đã nhận đủ tổng số tiền bồi thường thiệt hại là 76.959.268 đồng theo bản án sơ thẩm; 01 đơn bãi nại của bị hại và yêu cầu xem xét cho bị cáo được hưởng án treo, bị cáo được Chủ tịch **xã B** tặng giấy khen là đội viên dân phòng có thành tích trong phòng trào xây dựng đời sống văn hóa. Bị cáo có thêm tình tiết giảm nhẹ mới thuộc khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xét bị cáo không có tình tiết tăng nặng, có nhân thân tốt, ngoài lần phạm tội này bị cáo luôn chấp hành tốt chính sách pháp luật của Nhà nước, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, bị hại yêu cầu cho bị cáo hưởng án treo, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, việc cho bị cáo hưởng án treo không vi phạm Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 và Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 nên chấp nhận kháng cáo của bị cáo và của bị hại, giữ nguyên mức hình phạt và ấn định thời gian thử thách đối với bị cáo cũng đủ cải tạo giáo dục bị cáo, sửa bản án sơ thẩm.

[4] Quan điểm của Kiểm sát viên phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử;

[5] Về án phí, bị cáo **Võ Chí T** không phải chịu án phí phúc thẩm do kháng cáo được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 khoản 2 Điều 355; Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo **Võ Chí T** và bị hại **Bùi Thanh H**, sửa quyết định của Bản án sơ thẩm số 28/2023/HS-ST ngày 17-08-2023 của Tòa án nhân dân huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre;

1. Về trách nhiệm hình sự:

Tuyên bố bị cáo **Võ Chí T** phạm “Tội cố ý gây thương tích”.

Áp dụng điểm đ khoản 2 (thuộc trường hợp điểm a khoản 1) Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo **Võ Chí T** (Đen) 01 (một) năm tù. Nhưng cho bị cáo hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (hai) năm, tính từ ngày tuyên án phúc thẩm ngày 01/11/2023.

Giao bị cáo **Võ Chí T** về cho Ủy ban nhân dân xã B, huyện B, tỉnh Bến Tre, giám sát giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 (hai) lần trở lên thì Tòa án có thể

quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 65 Bộ luật hình sự. Việc giải quyết trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú hoặc nơi làm việc thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự năm 2019.

2. Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Bị cáo **Võ Chí T** không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT I - Tòa án nhân dân tối cao (1b);
- VKSND tỉnh Bến Tre (1b);
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh Bến Tre (1b);
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre (1b);
- Tòa án nhân huyện Ba Tri (3b);
- VKSND huyện Ba Tri (1b);
- Công an huyện Ba Tri (1b);
- Bị cáo (1b);
- Bị hại (1b);
- Chi cục THADS h. Ba Tri (1b);
- UBND xã Bảo Thạnh, h. Ba Tri (1b);
- Phòng KTNV & THA, Tòa Hình sự, Văn phòng TAND tỉnh Bến Tre (5b);
- Lưu hồ sơ vụ án (1b).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Văn Tỉnh